

THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LÀO CAI  
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
KHU VỰC 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1376/TB-THADS.KV6

Cam Đường, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản**

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022);

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư Pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số: 06/2025/QĐST-KDTM ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là TAND khu vực 6, tỉnh Lào Cai);

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số: 1033/QĐ-CCTHADS ngày 11/6/2025; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 1068/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai (nay là Phòng Thi hành án dân sự thành khu vực 6, tỉnh Lào Cai);

Căn cứ Biên bản về việc tự nguyện bàn giao tài sản ngày 11/8/2025 giữa Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Lào Cai và bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, ông Nguyễn Quốc Long;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 388/2025/08887 ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá DHA; Quyết định số: 22/QĐ-THADS (KV6) ngày 22/10/2025 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Lào Cai về việc giảm giá tài sản (lần thứ nhất); Quyết định số: 06/QĐ-THADS



(KV6) ngày 28/11/2025 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Lao Cai về việc giám giá tài sản (lần 02);

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản; Xét hồ sơ năng lực, phương án đấu giá, quyết định về việc ban hành biểu phí đấu giá, chỉ phí đấu giá của Công ty đấu giá hợp danh Cường Vĩnh là đơn vị duy nhất nộp hồ sơ tham gia bán đấu giá tài sản.

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Lào Cai chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:  
**1. Đơn vị có tài sản:**  
Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Lào Cai.  
Địa chỉ: Đường Trần Phú, tổ 12, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

**2. Tài sản đấu giá gồm:**  
**\* Quyền sử dụng đất:**  
- Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 77, tờ bản đồ P8 - 08, địa chỉ: Số nhà 065, đường Cốc Lều, tổ 7 (nay là tổ 19), phường Cốc Lều (nay là phường Lào Cai), tỉnh Lào Cai; Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 576696, số vào sổ cấp GCN: 00229 do UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 05/10/2010 mang tên ông Nguyễn Quốc Long và bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp). Thửa đất có tư cần như sau:

- Phía Tây (mặt tiền) giáp đường Cốc Lều; phía Đông (mặt hậu) giáp lối thoát hiểm sau lan dân cư; Phía Nam giáp đất, nhà 067 phố Cốc Lều (hộ gia đình ông Nam); Phía Bắc giáp đất, nhà 063 phố Cốc Lều (hộ gia đình ông Phạm Trọng Hùng). Tại thời điểm nhận bàn giao không có tranh chấp với hộ liên kế.  
**\* Tài sản trên đất:**  
Tài sản trên thửa đất số 77 gồm: 01 (một) ngôi nhà xây cấp III, 05 (năm) tầng, nhà khung mái bê tông cốt thép tương bao quanh, diện tích xây dựng 105,5 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn là 524,2 m<sup>2</sup>. Trong đó: Tầng 01: Có chiều cao: 3,6m; tầng 02,03,04,05 cao 3,3 m (Theo Giấy phép xây dựng số: 878/GPXD ngày 28/6/2017 của UBND thành phố Lào Cai). Cụ thể như sau:  
- Tầng 1:

- + 01 (một) cửa ra vào bằng nhôm kính, 02 cánh, loại cửa đẩy, kích thước 4,4 x 2,8m.
- + 01 (một) cửa cuốn, kích thước 4,4 x 2,8m.
- + 01 phòng khách nền lát đá hoa kích thước 0,8 x 0,8m
- + Phòng thay đồ cửa ra vào bằng nhôm kính kích thước 1,7 x 2,0 m nền lát gạch 0,25 x 0,25m, tường ốp gạch 0,3 x 0,7m
- + 01 (một) cửa thoát hiểm làm bằng nhôm kính, sen hoa sắt, kích thước 2,5 x 0,8m
- + 01 (một) cửa sổ bằng nhôm kính, sen hoa sắt, kích thước 1,67 x 2,6m

- Tầng 2:

+ 01 (một) phòng khách có cửa ra vào bằng gỗ, loại 02 cánh, kích thước 1,4 x 2,69m. Trong phòng có 01 tủ âm tường bằng gỗ kích thước 3,55 x 2,69m

+ 01 (một) cửa ra ban công bằng nhôm kính, kích thước 2,54 x 0,8m

+ 01 (một) cửa sổ 02 (hai) cánh bằng nhôm kính, kích thước 1,68 x 1,52m

+ 01 (một) cửa sổ bằng nhôm kính, kích thước 1,67 x 1,32m

+ Phía ngoài ban công có 01 vách kính, kích thước 2,59 x 3,47m

+ 01 (một) nhà vệ sinh kích thước 1,7 x 2,0m, cửa ra vào làm bằng nhôm kính, nền lát gạch 0,25 x 0,25m; tường ốp gạch 0,3 x 0,7m. Trong phòng có đầy đủ thiết bị, thiết bị vệ sinh.

+ 01 (một) phòng bếp có cửa ra vào bằng gỗ kích thước 2,68 x 1,0 m. Nền lát đá 0,8 x 0,8m. Có 01 cửa sổ làm bằng nhôm kính, sen hoa sắt hộp, kích thước 2,6 x 1,7m.

- Tầng 03 gồm:

+ Phòng ngủ số 01, có 01 cửa ra vào bằng gỗ 02 cánh kích thước 1,4 x 2,69m. Trong phòng có 01 tủ âm tường bằng gỗ kích thước 3,55 x 2,69m. Có 02 cửa sổ: cửa sổ thứ nhất kích thước 2,54 x 0,8m; cửa sổ thứ hai kích thước 1,68 x 1,52m. Có 01 nhà vệ sinh có cửa ra vào bằng nhôm kính kích thước 0,7 x 2,1m, trong phòng có đầy đủ thiết bị vệ sinh. 01 (một) cửa ra vào ban công bằng nhôm kính kích thước 2,54 x 0,8m

+ Phía ngoài ban công có lan can bằng nhôm kính kích thước 3,5 x 0,9m. Khung sắt hộp loại 0,5 x 10cm, kích thước 1,4 x 6m nối từ tầng 2 lên tầng 3.

+ Phòng ngủ số 02: Có 01 cửa ra vào bằng gỗ kích thước 2,7 x 1,0m; Có 01 nhà vệ sinh có cửa ra vào bằng nhôm kính, kích thước 0,7 x 2,1m, nền và tường ốp gạch, trong phòng có đầy đủ thiết bị vệ sinh; Có 01 tủ âm tường bằng gỗ, kích thước 1,8 x 2,7m; 01 vách kính cửa lùa, kích thước 2,95 x 2,8m; 01 cửa sổ kích thước 1,6 x 0,77m; Sen hoa ban công làm bằng sắt hộp, kích thước 2,7 x 3,0m; 01 cửa sổ bằng nhôm kính sen hoa bằng sắt, kích thước 1,7 x 1,3m; Nền lát gỗ công nghiệp.

- Tầng 04 gồm:

+ Phòng ngủ số 01: Có 01 cửa ra vào bằng gỗ 02 cánh, kích thước 1,4 x 2,69m. Trong phòng có 01 tủ âm tường bằng gỗ kích thước 3,55 x 2,69m; Có 02 cửa sổ: Cửa sổ thứ nhất kích thước 2,54 x 0,8m; cửa sổ thứ hai, kích thước 1,68 x 1,52m; Có 01 nhà vệ sinh có cửa ra vào bằng nhôm kính, kích thước 0,7 x 2,1m; trong phòng có đầy đủ thiết bị vệ sinh; 01 (một) cửa ra ban công bằng nhôm kính, kích thước 2,54 x 0,8m.

+ Phía ngoài ban công làm bằng kính khung inox, kích thước 5,0 x 0,9m

+ Phòng ngủ số 02: Có 01 cửa ra vào bằng gỗ, kích thước 2,7 x 1,0m. Có 01 nhà vệ sinh cửa ra vào bằng nhôm kính, kích thước 0,7 x 2,1m, nền và tường ốp



gách, trong phòng có đầy đủ thiết bị vệ sinh; Có 01 tủ âm tường bằng gỗ kích thước 1,8 x 2,7m.

+ 01 cửa sổ kính, kích thước 1,6 x 0,77m. Sen hoa ban công làm bằng sắt hộp, kích thước 2,7 x 3,0m; 01 cửa sổ bằng nhôm kính, sen hoa bằng sắt, kích thước 1,7 x 1,3m. Nền lát gạch gỗ công nghiệp.

- Tầng 05 gồm:

+ 01 phòng thờ có cửa ra vào bằng gỗ, kích thước 1,4 x 2,7m; Có 01 cửa sổ nhôm kính, kích thước 1,27 x 1,7m; 01 cửa sổ bằng nhôm kính, kích thước 2,4 x 1,7m; Nền lát gạch men; Có 01 cửa ra ban công bằng gỗ, kích thước 0,8 x 2,1m; Ban công phía ngoài diện tích 2,94 x 5,3m. Mái tôn bằng sen hoa sắt hộp. Nền lát gạch tuynen. Tường ốp gạch men 03 mét cao 0,8m, lan can bằng sắt hộp kích thước 7m x 0,1m.

+ 01 sân phơi có 01 cửa ra vào bằng gỗ, kích thước 1,0 x 2,2m; 01 cửa sổ bằng nhôm kính khung sắt, kích thước 1,3 x 1,5m; 01 nhà vệ sinh, kích thước 1,7 x 2,0m, cửa ra vào bằng nhôm kính, bên trong có đầy đủ thiết bị vệ sinh; Mái là khung sắt hộp, lớp kính 3 lớp, lan can kích thước 17 x 0,9m, có hàn song sắt, kích thước 17 x 1,9m. Nền lát gạch tuynen.

+ Toàn bộ trần từ tầng 1 lên tầng 5 được làm bằng thạch cao.

+ 01 cầu thang bộ, bằng gỗ từ tầng 1 đến tầng 5 chiều dài tay vịn 35,25m, chiều cao con tiện là 0,8m. Diện tích cầu thang bộ là 44,8m<sup>2</sup>.

+ 01 cầu thang máy, nhãn hiệu Elevator tại trọng 450kg; kích thước cabin là 1,62 x 1,31 x 1,5m. Tổng chiều cao hệ thống thang máy là 19m. Có 05 cửa ra vào, cầu thang hoạt động bình thường.

Giá khởi điểm (theo Quyết định số: 06/QĐ-THADS (KV6) ngày 28/11/2025 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Lào Cai về việc giám giá tài sản (lần 02) là: 8.673.139.034 VNĐ (Tám tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, không trăm ba mươi tư đồng).

### 3. Tên nhà cung cấp dịch vụ được chỉ định:

Công ty đầu giá hợp danh Cường Vinh – Mã số thuế: 5300779410

Địa chỉ trụ sở: Số 109, đường Sơn Đào, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện – ông: Nguyễn Văn Công - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản số:

152020010011/TP-BKHB do Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/10/2025 (cấp lần đầu ngày 23/3/2020. Số lần thay đổi: 08).

4. Nội dung: Thực hiện đầu giá tài sản gồm:

### \* Quyền sử dụng đất:

- Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 77, tờ bản đồ P8 – 08, địa chỉ: Số nhà 065, đường Cốc Lều, tổ 7 (nay là tổ 19), phường Cốc Lều (nay là phường Lào Cai), tỉnh Lào Cai; Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 576696, số

vào sổ cấp GCN: 00229 do UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 05/10/2010 mang tên ông Nguyễn Quốc Long và bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp). Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Tây (mặt tiền) giáp đường Cốc Lếu; phía Đông (mặt hậu) giáp lối thoát hiểm sau làn dân cư; Phía Nam giáp đất, nhà 067 phố Cốc Lếu (hộ gia đình ông Nam); Phía Bắc giáp đất, nhà 063 phố Cốc Lếu (hộ gia đình ông Phạm Trọng Hùng). Tại thời điểm nhận bàn giao không có tranh chấp với hộ liền kề.

**\* Tài sản trên đất:**

Tài sản trên thửa đất số 77 gồm: 01 (một) ngôi nhà xây cấp III, 05 (năm) tầng, nhà khung mái bê tông cốt thép tường bao quanh, diện tích xây dựng 105,5 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn là 524,2 m<sup>2</sup>. Trong đó: Tầng 01: Có chiều cao: 3,6m; tầng 02,03,04,05 cao 3,3 m (Theo Giấy phép xây dựng số: 878/GPXD ngày 28/6/2017 của UBND thành phố Lào Cai). Cụ thể như sau:

- Tầng 1:

+ 01 (một) cửa ra vào bằng nhôm kính, 02 cánh, loại cửa đẩy, kích thước 4,4 x 2,8m.

+ 01 (một) cửa cuốn, kích thước 4,4 x 2,8m.

+ 01 phòng khách nền lát đá hoa kích thước 0,8 x 0,8m

+ Phòng thay đồ cửa ra vào bằng nhôm kính kích thước 1,7 x 2,0 m nền lát gạch 0,25 x 0,25m, tường ốp gạch 0,3 x 0,7m

+ 01 (một) cửa thoát hiểm làm bằng nhôm kính, sen hoa sắt, kích thước 2,5 x 0,8m

+ 01 (một) cửa sổ bằng nhôm kính, sen hoa sắt, kích thước 1,67 x 2,6m

- Tầng 2:

+ 01 (một) phòng khách có cửa ra vào bằng gỗ, loại 02 cánh, kích thước 1,4 x 2,69m. Trong phòng có 01 tủ âm tường bằng gỗ kích thước 3,55 x 2,69m

+ 01 (một) cửa ra ban công bằng nhôm kính, kích thước 2,54 x 0,8m

+ 01 (một) cửa sổ 02 (hai) cánh bằng nhôm kính, kích thước 1,68 x 1,52m

+ 01 (một) cửa sổ bằng nhôm kính, kích thước 1,67 x 1,32m

+ Phía ngoài ban công có 01 vách kính, kích thước 2,59 x 3,47m

+ 01 (một) nhà vệ sinh kích thước 1,7 x 2,0m, cửa ra vào làm bằng nhôm kính, nền lát gạch 0,25 x 0,25m; tường ốp gạch 0,3 x 0,7m. Trong phòng có đầy đủ thiết bị, thiết bị vệ sinh.

+ 01 (một) phòng bếp có cửa ra vào bằng gỗ kích thước 2,68 x 1,0 m. Nền lát đá 0,8 x 0,8m. Có 01 cửa sổ làm bằng nhôm kính, sen hoa sắt hộp, kích thước 2,6 x 1,7m.

- Tầng 03 gồm:

+ 01 sân phơi có 01 cửa ra vào bằng gỗ, kích thước 1,0 x 2,2m; 01 cửa sổ bằng nhôm kính khung sắt, kích thước 1,3 x 1,5m; 01 nhà vệ sinh, kích thước 1,7 x 2,0m, cửa ra vào bằng nhôm kính, bên trong có đầy đủ thiết bị vệ sinh; Mai là

+ 01 phòng thờ có cửa ra vào bằng gỗ, kích thước 1,4 x 2,7m; Có 01 cửa sổ nhôm kính, kích thước 1,27 x 1,7m; 01 cửa sổ bằng nhôm kính, kích thước 2,4 x 1,7m; Nền lát gạch men; Có 01 cửa ra ban công bằng gỗ, kích thước 0,8 x 2,1m; Ban công phía ngoài diện tích 2,94 x 5,3m. Mai tôn bằng sen hoa sắt hộp. Nền lát gạch tuynen. Tường ốp gạch men 03 mét cao 0,8m, lan can bằng sắt hộp kích thước 7m x 0,1m.

- Tầng 05 gồm:  
+ 01 cửa sổ kính, kích thước 1,6 x 0,77m. Sen hoa ban công làm bằng sắt hộp, kích thước 2,7 x 3,0m; 01 cửa sổ bằng nhôm kính, sen hoa bằng sắt, kích thước 1,7 x 1,3m. Nền lát gạch gỗ công nghiệp.

+ 01 cửa sổ kính, kích thước 1,6 x 0,77m. Sen hoa ban công làm bằng sắt hộp, kích thước 2,7 x 3,0m; 01 cửa sổ bằng nhôm kính, sen hoa bằng sắt, kích thước 1,7 x 1,3m. Nền lát gạch gỗ công nghiệp.

+ Phòng ngủ số 02: Có 01 cửa ra vào bằng gỗ, kích thước 2,7 x 1,0m. Có 01 nhà vệ sinh cửa ra vào bằng nhôm kính, kích thước 0,7 x 2,1m, nền và tường ốp gạch, trong phòng có đầy đủ thiết bị vệ sinh; Có 01 tủ âm tường bằng gỗ kích thước 1,8 x 2,7m.  
+ Phòng ngủ số 01: Có 01 cửa ra vào bằng gỗ 02 cánh, kích thước 1,4 x 2,69m. Trong phòng có 01 tủ âm tường bằng gỗ kích thước 3,55 x 2,69m; Có 02 cửa sổ: Cửa sổ thứ nhất kích thước 2,54 x 0,8m; cửa sổ thứ hai, kích thước 1,68 x 1,52m; Có 01 nhà vệ sinh có cửa ra vào bằng nhôm kính, kích thước 0,7 x 2,1m; trong phòng có đầy đủ thiết bị vệ sinh; 01 (một) cửa ra ban công bằng nhôm kính, kích thước 2,54 x 0,8m.

- Tầng 04 gồm:  
+ Phòng ngủ số 02: Có 01 cửa ra vào bằng gỗ kích thước 2,7 x 1,0m; Có 01 nhà vệ sinh có cửa ra vào bằng nhôm kính, kích thước 0,7 x 2,1m, nền và tường ốp gạch, trong phòng có đầy đủ thiết bị vệ sinh; Có 01 tủ âm tường bằng gỗ, kích thước 1,8 x 2,7m; 01 vách kính cửa lùa, kích thước 2,95 x 2,8m; 01 cửa sổ kích thước 1,6 x 0,77m; Sen hoa ban công làm bằng sắt hộp, kích thước 2,7 x 3,0m; 01 cửa sổ bằng nhôm kính sen hoa bằng sắt, kích thước 1,7 x 1,3m; Nền lát gỗ công nghiệp.

+ Phòng ngủ số 01, có 01 cửa ra vào bằng gỗ 02 cánh kích thước 1,4 x 2,69m. Trong phòng có 01 tủ âm tường bằng gỗ kích thước 3,55 x 2,69m. Có 02 cửa sổ: cửa sổ thứ nhất kích thước 2,54 x 0,8m; cửa sổ thứ hai kích thước 1,68 x 1,52m. Có 01 nhà vệ sinh có cửa ra vào bằng nhôm kính kích thước 0,7 x 2,1m, trong phòng có đầy đủ thiết bị vệ sinh. 01 (một) cửa ra vào ban công bằng nhôm kính kích thước 2,54 x 0,8m

+ Phía ngoài ban công có lan can bằng nhôm kính kích thước 3,5 x 0,9m. Khuang sắt hộp loại 0,5 x 10cm, kích thước 1,4 x 6m nối từ tầng 2 lên tầng 3.

khung sắt hộp, lớp kính 3 lớp, lan can kích thước 17 x 0,9m, có hàn song sắt, kích thước 17 x 1,9m. Nền lát gạch tuynen.

+ Toàn bộ trần từ tầng 1 lên tầng 5 được làm bằng thạch cao.

+ 01 cầu thang bộ, bằng gỗ từ tầng 1 đến tầng 5 chiều dài tay vịn 35,25m, chiều cao con tiện là 0,8m. Diện tích cầu thang bộ là 44,8m<sup>2</sup>.

+ 01 cầu thang máy, nhãn hiệu Elevator tải trọng 450kg; kích thước cabin là 1,62 x 1,31 x 1,5m. Tổng chiều cao hệ thống thang máy là 19m. Có 05 cửa ra vào, cầu thang hoạt động bình thường.

Giá khởi điểm là: **8.673.139.034 VNĐ** (Tám tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, không trăm ba mươi tư đồng). Chưa bao gồm thuế, các loại phí, lệ phí phải nộp theo quy định của pháp luật

#### 5. Giá trị hợp đồng:

Thanh toán chỉ phí đấu giá theo Phương án tổ chức đấu giá tài sản của Công ty đấu giá hợp danh Cường Vinh.

#### 6. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày, kể từ ngày ký kết hợp đồng.

#### Nơi nhận:

- Công TTĐT Cục quản lý THADS;
- Trang TTĐT THADS tỉnh Lào Cai;
- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Công ty đấu giá hợp danh Cường Vinh;
- VKSND Khu vực 6 - Lào Cai;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.THADS.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Nguyễn Mạnh Hùng**



**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
(Kèm theo Thông báo số: *B76* /TB-THADS.KV6 ngày 05/12/2025  
của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Lào Cai)



TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Cường Vinh
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>18,0</b>
1.	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10,0</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5,0</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên <b>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	<b>2,0</b>
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>	<b>16,0</b>
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0



3.	Phương án đầu giá để xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đầu giá phù hợp với tài sản đầu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đầu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đầu giá	2,0
4.	Phương án đầu giá để xuất phải đảm bảo tính công bằng, minh bạch, hiệu quả; không thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đầu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đầu giá tài sản	40,0
1.	Tổng số cuộc đầu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đầu giá thành và cuộc đầu giá không thành)	14,0
1.1	Dưới 20 cuộc đầu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đầu giá đến dưới 40 cuộc đầu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đầu giá đến dưới 70 cuộc đầu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đầu giá trở lên	
2.	Tổng số cuộc đầu giá thành trong năm trước liền kề	4,0
2.1	Dưới 10 cuộc đầu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đầu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đầu giá thành đến dưới 30 cuộc đầu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đầu giá thành đến dưới 50 cuộc đầu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đầu giá thành trở lên	
3.	Tổng số cuộc đầu giá thành có chênh lệch giữa giá trung so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	4,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	
4.	Tổng số cuộc đầu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	
4.1	Tổ chức hành nghề đầu giá tài sản có tổng số cuộc đầu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	
4.2	Tổ chức hành nghề đầu giá tài sản có tổng số cuộc đầu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	
4.3	Tổ chức hành nghề đầu giá tài sản có tổng số cuộc đầu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đầu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0

5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	
6.	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>3,0</b>
6.1	01 đấu giá viên	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	
7.	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</b>	<b>3,0</b>
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	
8.	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b>	<b>4,0</b>
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
9.	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</b>	<b>3,0</b>
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>8,0</b>
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	1,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
4.	Tiêu chí khác	
	<b>Tổng</b>	<b>82</b>



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

